

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2024/HSST
Ngày: 23-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Viết Trung

Ông Lê Trọng Triêm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước: Ông Nguyễn Xuân Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2023/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/HSST-QĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Điều V, sinh năm 1992 tại Bình Phước; Trú tại: Thôn BM, xã BS, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: S'tiêng; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Điều H (đã chết) và con bà TH (không rõ năm sinh); Có vợ Thị H, sinh năm 2000 và 01 người con Thị Ánh V, sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2023 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Vòng Nhật U, sinh năm 2001 tại Bình P; Trú tại: Thôn BM, xã BS, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: H; Tôn giáo: Đạo tin lành; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vòng Nhật H (đã chết) và bà Thị V (không rõ năm sinh); Có vợ Thị H, sinh năm 2005 và có 01 người con Thị M, sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

3. Điều C, sinh năm 2000 tại Bình Phước; Trú tại: Thôn BM, xã BS, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân

tộc: S'tiêng; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Điều N, sinh năm 1975 và bà Thị G R sinh năm 1965; bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 04 anh, em; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho bị cáo Điều V, Điều C: Ông Điều Phúc

Đơn vị công tác: Công chức phòng Lao động - Thương binh và xã hội

Bị hại: Ông Điều K, sinh năm 1978

Ông Điều D, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Thôn BT, xã PT, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Điều V, Điều C và Vòng Nhật Ư có mối quan hệ bạn bè và cùng ở thôn BM, xã BS, huyện P.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 02/10/2023, V điều khiển xe mô tô Wave, màu xanh, biển số 93H1 - 103.81 đến rẫy cà phê của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982, tại thôn BT, xã PT, huyện P cất giấu xe rồi đi bộ đến nhà ông Điều K, sinh năm 1978; tại thôn BT, xã PT, huyện P phát hiện và lấy 01 một bình máy xịt thuốc điện màu vàng và 01 máy phát cỏ hiệu Zenoah sau đó mang ra vườn bà T cất giấu rồi lấy xe mô tô đi về.

Đến khoảng 11 giờ 00 ngày 03/10/2023, V gặp và nói cho C, Ư biết việc mình lấy trộm máy phát cỏ và bình xịt thuốc tại nhà Điều K. Đến 17 giờ cùng, V rủ C và Ư đi lấy máy phát cỏ và bình xịt thuốc mà V lấy trộm cất giấu trước đó, cả hai đồng ý. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 04/10/2023, V mang theo đèn pin đội đầu rồi điều khiển xe mô tô biển số 93H1 - 103.81, còn Ư điều khiển xe mô tô biển 93F1 - 495.04 chở C. Khi cả ba đến vườn nhà bà T, Ư nói “Lỡ vào đến đây thì đi lấy trộm thêm được gì thì cứ lấy”, V và C đồng ý. V và Ư mang xe cất giấu trong vườn cà phê nhà bà T rồi cả ba đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi được khoảng 200m, V nói C quay lại canh xe mô tô còn V đi đến nhà ông Điều D, sinh năm 1989, tại thôn BT, xã PT, huyện P lấy trộm 01 máy cưa hiệu STI MS 382 rồi mang ra chỗ C canh giữ. Còn Ư đi đến ông Điều K lấy trộm 01 xe mô tô Wave màu đỏ - đen biển số 93P2 - 108.80 lấy chìa khóa (nhặt được trước đó) mở khóa xe nổ máy bỏ chạy. Lúc này, ông K và con trai tên Điều G, sinh năm 2002 nghe tiếng chó sủa nên đi kiểm tra phát hiện Ư đang dắt xe mô tô 93P2 - 108.80 của gia đình nên đuổi theo nhưng không kịp. Cùng lúc đó, ông K thấy V đang bỏ chạy về hướng vườn nhà bà T nên cùng G và một số người dân đuổi theo bắt quả tang V, C, thu giữ: 01 máy cưa nhãn hiệu STI MS 382 màu ca; 01 xe mô tô Honda Wave màu xanh, biển số: 93H1 - 103.81; 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh - đen, biển số: 93F1-495.04 số khung

RLCUG0610HY545885, số máy G3D4E569394 và 01 đèn đội đầu. V khai báo vụ trộm cắp ngày 22/10/2023 nên thu giữ 01 bình xịt thuốc bằng nhựa màu vàng có tụ điện có chữ PT; 01 máy phát cỏ hiệu ZENOA H.

Cơ quan CSĐT Công an huyện P ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với U và thu giữ 01 xe mô tô hiệu Honda, biển số: 93P2-108.80 số khung: 1251FY309866, số máy: HC12E7309199.

Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ: 01 đôi dép màu trắng, cam, đen, xám có kích thước (27x12)cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 57/KL - HĐĐGTS ngày 12/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện P xác định: 01 bình xịt thuốc bằng nhựa màu vàng có tụ điện có chữ PT có giá 687.500 đồng; 01 máy phát cỏ hiệu ZENOAIL có giá 2.850.000 đồng; 01 xe mô tô, biển số 93P2-108.80 có giá 5.550.000 đồng và 01 máy cưa nhãn hiệu STI MS 382 màu cam có giá 3.562.500 đồng. Tổng giá trị 12.650.000 đồng (Bút lục: 124).

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 đôi dép màu trắng, cam, đen, xám có kích thước (27x12) cm thu giữ tại hiện trường và 01 đèn đội đầu thu giữ của V lúc bắt quả tang. Quá trình điều tra chứng minh được đây là đôi dép U mang, đèn pin V mang theo rọi đường, không còn giá trị sử dụng và U cũng không yêu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bình xịt thuốc bằng nhựa màu vàng có tụ điện có chữ PT; 01 máy phát cỏ hiệu ZENOA H và 01 xe mô tô hiệu Honda, biển số 93P2-108.80. Quá trình điều tra chứng minh được đây là tài sản hợp pháp của bị hại Điều K nên ngày 14/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện P xử lý vật chứng trả lại cho K.

Đối với 01 máy cưa nhãn hiệu STI MS 382 màu cam. Quá trình điều tra chứng minh được đây là tài sản hợp pháp của bị hại Điều D nên ngày 14/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện P xử lý vật chứng trả lại cho Điều D.

Đối với xe mô tô 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh - đen – biển số: 93F1 - 495.04 số khung RLCUG0610HY545885, số máy G3D4E569394. Xe này U khai mua của một người không rõ nhân thân và không có giấy đăng ký xe, qua tra cứu xe này có biển số 93C1-176,26 mang tên Thạch H bị mất ngày 21/8/2023 là vật chứng trong vụ án do Công an xã Tân P, huyện Đồng P thụ lý nên đã chuyển cho Công an xã Tân P để xử lý theo thẩm quyền. Còn biển số 93F1 - 495.04 là vật chứng trong vụ án do Công an huyện Lộc N thụ lý nên đã chuyển cho Công an huyện Lộc N để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với 01 xe mô tô Honda Wave màu xanh, biển số 93H1 - 103.81, V khai mua của một người không rõ nhân thân và không có giấy đăng ký xe, qua tra cứu xe này có biển số 93L1-509.50 mang tên Nguyễn Hoàng T sau đó bán lại cho Lê Văn Đ (có giấy mua bán) và bị mất. Ngày 28/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện P xử lý vật chứng trả lại cho Đ, còn biển số 93H1 -

103.81 là vật chứng trong vụ do Công an huyện Bù GM thụ lý nên Cơ quan CSĐT Công an huyện tách ra chuyển để xử lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Điều K và Điều D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước giữ nguyên Cáo trạng số 01/Ctr- VKS ngày 21/12/2023 đã truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Điều V, Điều C, Vòng Nhật Ư phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và các Điều 38, 58 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Điều V từ 18 đến 21 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 và các Điều 38, 58 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Điều C từ 09 đến 12 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Vòng Nhật Ư từ 12 đến 15 tháng tù.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Điều V: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Bị cáo Điều C: Bị cáo không thực hiện lời nói sau cùng.

Bị cáo Vòng Nhật Ư: Xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nhưng sau:

[1] Về thủ tục tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận vào một ngày tháng 10 năm 2023, Điều V rủ Điều C, Vòng Nhật Ư lấy máy phát cỏ và bình xịt thuốc mà V đã trộm và cất giấu trước đó, cả hai đồng ý. Khi các bị cáo đi đến một vườn cà

phê, Ư thống nhất lấy trộm được gì thì cứ lấy, V và C đồng ý. Lúc này, Điều C ở lại trông xe còn V 01 máy cưa mang ra chỗ C cất giữ. Vòng Nhật Ư lấy trộm 01 xe máy, nổ máy thì bị phát hiện.

Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; vật chứng thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn C khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ngày 04/10/2023, tại BT, xã PT, huyện P, Điều V, Điều C và Vòng Nhật Ư lén lút chiếm đoạt 01 máy cưa nhãn hiệu STI MS 382 màu cam có giá 3.562.500 đồng của ông Điều D và 01 xe mô tô, biển số 93P2-108.80 có giá 5.550.000 đồng của ông Điều K. Ngoài ra, ngày 02/10/2023, Điều V còn lén lút chiếm đoạt của ông Điều K 01 bình xịt thuốc bằng nhựa màu vàng có tụ điện có chữ PT và 01 máy phát cỏ hiệu ZENOAIL có tổng giá trị 3.537.500 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác - là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

Các bị cáo là người thành niên có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được rằng việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Điều V rủ các bị cáo khác đi chiếm đoạt máy phát cỏ và bình xịt thuốc tại nhà ông Điều K, các bị cáo khác đồng ý mà không có sự bàn bạc, phân C nhiệm vụ, chuẩn bị công cụ phạm tội từ trước. Do đó, đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn nên khi quyết định hình phạt cần phân tích vai trò của từng bị cáo để tuyên xử mức án phù hợp, đảm bảo tính giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo:

Bị cáo Điều V là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác đi chiếm đoạt tài sản đồng thời là người thực hiện việc chiếm đoạt 01 máy cưa, 01 bình xịt thuốc và 01 máy phát cỏ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo khác trong cùng vụ án. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần nên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản bị chiếm đoạt không lớn, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc S’tiêng), không đi học nên nhận thức pháp luật còn hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Điều C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là đồng phạm với vai trò thứ yếu (trông coi xe). Khi lượng hình, xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản bị chiếm đoạt không lớn, là người dân tộc thiểu số (dân tộc S'tiêng), trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét, áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Vòng Nhật Ư không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản bị chiếm đoạt không lớn, trình độ văn hóa thấp, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét, áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Về nhân thân, từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, đã xóa án tích nhưng tại phiên tòa, bị cáo không ăn năn hối cải; thiếu ý thức, thái độ pháp luật. Vì vậy, cần phải tuyên xử bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Điều K và ông Điều D đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy các tài sản gồm 01 đôi dép màu trắng, cam, đen, xám có kích thước (27x12)cm của bị cáo Vòng Nhật Ư, 01 đèn đội đầu của bị cáo Điều V, là các tài sản đã cũ và các bị cáo không yêu cầu nhận lại.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Điều V, Điều C, Vòng Nhật Ư phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] *Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt*

Tuyên bố các bị cáo Điều V, Điều C, Vòng Nhật Ư phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Điều V 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Điều C 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2023

Áp dụng khoản 1, Điều 173; các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vòng Nhật Ư 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2023.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy các tài sản gồm:

- 01 đôi dép màu trắng, cam, đen, xám có kích thước (27x12)cm của bị cáo Vòng Nhật Ư;

- 01 đèn đội đầu của bị cáo Điều V.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Điều V, Điều C và Vòng Nhật Ư, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình P;
- Phòng HS nghiệp vụ - CA tỉnh BP;
- VKSND huyện P
- Chi cục THA huyện P;
- CA huyện P;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Phụng

